

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày 23 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Quang Thái, Bà Vi Thị Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS, ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1986 tại huyện L, tỉnh B Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D, sinh năm 1944 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1965 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 87/2009/HSST ngày 12/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B, áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Bùi Văn T 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 17 tháng 24 ngày và chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 24/12/2009 chấp hành xong tiền án phí.

Tại bản án hình sự số 112/2012/HSST ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B, áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Bùi Văn T 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt giam giữ 05/10/2012 và chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, buộc phải trả cho bị hại số tiền 13.050.000đ Ngày 21/2/2013 chấp hành xong tiền án phí. Ngày 05 tháng 01 năm 2014 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đối với khoản

tiền bồi thường dân sự đến nay bị hại chưa có đơn yêu cầu thi hành án, Chi cục thi hành án chưa thụ lý thi hành án, tính đến thời điểm phạm tội bị can được xóa án tích.

Bị can bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Động. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1) Anh Lý Văn D, sinh năm 1991 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2) Anh Trần Văn T1, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện S, tỉnh B.

3) Anh Trần Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, TP H, tỉnh Q.

4) Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện S, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là đối tượng nghiện ma túy, ngày 15/10/2022, T đi đến cây xăng xã B, huyện L, tỉnh B, tại đây T gặp 01 người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1m65, người gầy, da sạm đen, đeo khẩu trang, T hỏi mua ma túy thì được người này đồng ý, T đưa cho người này số tiền 500.000 đồng và được bán cho 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa bên trong đựng ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, T cất vào túi quần rồi đi xe Buýt (không nhớ biển số xe) tuyến Sơn Động – Bắc Giang đến nhà Hoàng Văn K, sinh năm 1978 ở thôn N, xã Y, huyện S, tỉnh B với mục đích bàn góp vốn cùng hoạt động khai thác cát, sỏi với K, sau đó T ở lại nhà Hoàng Văn K. Đến sáng ngày 17/10/2022, Trần Văn H, sinh năm 1983, trú tại thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Q đến chỗ ở của Hoàng Văn K và ở lại cùng với Bùi Văn T. Khoảng 14 giờ 50 cùng ngày 17/10/2022, Lý Văn D, sinh năm 1991 và Trần Văn T1, sinh năm 1997 cùng trú tại thôn T, xã L, huyện S, tỉnh B, là đối tượng nghiện ma túy, T bắt xe Buýt (không nhớ biển số) tuyến Bắc Giang - Sơn Động và đi bộ đến nhà Hoàng Văn K, khi đến nhà D gặp K hỏi “Anh ơi có gì không (ý D hỏi K là có ma túy không) K nói “ Vào gặp T” (K có hiểu ý D là hỏi mua ma túy không thì D không biết), lúc này trong phòng ngủ nhà K có T và H. Khi thấy T, D hỏi T “ Anh còn đồ không để lại cho em ba trăm” (ý D hỏi T là còn ma túy không bán lại cho D 300.000đ) T trả lời “Anh còn, anh để lại cho ba trăm”. Sau đó D đưa cho T số tiền 300.000đ, T nhận tiền và sử dụng dao lam cắt một phần ma túy Heroine trong 01 túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa đưa cho D, số ma túy còn lại T cho vào 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh lá, hàn kín rồi

cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau khi mua được ma túy, D ra ngoài hỏi K “Cho em ngồi chơi một tý”, ý D là hỏi K cho D và T1 sử dụng ma túy tại phòng ngủ nhà K, K trả lời chơi xong tý về (K không hiểu ý D hỏi ở lại chơi ma túy hay chơi gì), sau đó K đi ra khu vực đồi Keo cách chỗ ở của mình khoảng 50m. D và T1 sử dụng ma túy tại phòng ngủ nhà K đến 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động phối hợp với Công an xã Y kiểm tra hành chính, kiểm tra nhanh chất ma túy có trong cơ thể phát hiện Trần Văn H, Lý Văn D, Trần Văn T1 dương tính với chất ma túy, thu giữ tại chỗ của D và T1 01 (một) gói bằng mảnh giấy bạc, bên trong đựng chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy Heroine; 01 (một) mảnh giấy bạc đã được đốt qua lửa, bên trên có bám dính, chất màu đen nghi là ma túy, thu giữ trên người Trần Văn H 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở Hoàng Văn K phát hiện, thu giữ:

Tại đầu giường phòng ngủ chỗ ở của K có 03 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, bên trong đựng ma túy loại Heroine là của Bùi Văn T.

Trên nóc chuồng gà có 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu xanh đậm, một cạnh có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng nhiều viên nén màu hồng, màu xanh nghi là ma túy. Toàn bộ số ma túy trên được đựng trong 01 (một) hộp có chữ Cháo Sen Bát Bảo, 01 túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy.

Trong xà ngang đỡ mái tôn: 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh có rãnh khóa nhựa viền màu xanh lá, bên trong đựng mảnh vỡ của viên nén màu hồng nghi là ma túy; 01 túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng các chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Tạm giữ 05 điện thoại di động các loại của những người có tên ở trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản niêm phong các đồ vật tài liệu trên vào phong bì thư ký hiệu (01), (02), (04), (05), (06), (07) có chữ ký của những người có mặt và có hình dấu của Công an xã Y, niêm phong toàn bộ điện thoại di động vào phong bì thư ký hiệu số (03; 08; 09- 10) thu giữ trên người của Bùi Văn T số tiền 300.000 đồng. BL (57- 59; 63- 67; 69; 70- 75 ; 77- 82; 148- 153)

Ngày 18/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Bùi Văn T tại thôn B, xã B, huyện L, tỉnh B và tại nơi ở của Trần Văn H tại thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Q. Kết quả khám

xét không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.(BL 171- 174; 256 - 258)

Ngày 19/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang. Giám định chất nghi là ma túy đã thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính và khám xét chỗ ở Hoàng Văn K.

Tại Bản kết luận số 1903/KL-KTHS, ngày 22/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1) Trong 01(một) phong bì ký hiệu “01” đã được niêm phong gửi giám định.
- Trong 01 (một) gói bằng mảnh nhựa giấy bạc;
+ Chất cục bột màu trắng **là ma túy, có khối lượng 0,036 gam, loại Heroine.**

+ Chất màu đen bám dính trên bề mặt mảnh giấy bạc **là ma túy, loại Heroine, không xác định được khối lượng mẫu.**

2) Trong 01(một) phong bì ký hiệu “02” đã được niêm phong gửi giám định; Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ **là ma túy, có khối lượng 0,069 gam, loại Heroine**

3) Trong 01(một) phong bì ký hiệu “04” đã được niêm phong gửi giám định. Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây được hàn kín hai đầu **là ma túy, có khối lượng 0,095 gam, loại Heroine.**

4) Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “05” đã được niêm phong gửi giám định. Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ: Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ) **là ma túy, có khối lượng 22,371 gam, loại Methamphetamine.**

Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ; bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ: Các viên nén màu hồng và màu xanh (đựng trong 01 (một) túi nilon màu xanh đậm, một cạnh có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ) **đều là ma túy, có khối lượng 8,075 gam, loại Methamphetamine.**

5) Trong 01(một) phong bì ký hiệu “06” đã được niêm phong gửi giám định. Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng 01 (một) gói giấy màu trắng: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ) **là ma túy, có khối lượng 3,643 gam, loại Heroine.**

6) Trong 01(một) phong bì ký hiệu “07” đã được niêm phong gửi giám định. Trong 01 (một) gói bằng mảnh li lon màu trắng: Các mảnh vỡ của viên nén màu hồng (đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh lá) **đều là ma túy, có khối lượng 0,062 gam, loại Methamphetamine.**

Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 01(một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ) **là ma túy, có khối lượng 2,994 gam, loại Methamphetamine.** Hoàn lại đối T1ọng sau giám định (BL 188- 131)

Quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra toàn bộ nội dung tin nhắn và các cuộc gọi đi đến trên các số thuê bao trong điện thoại di động đã thu giữ của Bùi Văn T, Hoàng Văn K và Trần Văn H. Kết quả kiểm tra không phát hiện có nội dung gì liên quan đến việc gọi, mua bán ma túy.(BL 68-76- 80)

Cùng ngày 19/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang. Giám định dấu vết đường vân trên các túi nilon đã thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính và khám xét chỗ ở Hoàng Văn K. Trên mẫu so sánh, Danh chỉ bản của Hoàng Văn K, Bùi Văn T, Trần Văn T1, Lý Văn D, Trần Văn H.

Tại Bản kết luận số 1928/KL-KTHS, ngày 25/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Trên các mẫu gửi giám định, không phát hiện dấu vết đường vân.(BL 91- 111)

Đối với số ma túy được niêm phong trong 03 phong bì thư ký hiệu “05”, “06”, “07” được thu giữ trên nóc chuồng gà và xà ngang đỡ mái tôn có tổng khối lượng là: 37,145 gam. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra chưa xác định được số ma túy này là của ai. Ngày 13/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã khởi tố bổ sung vụ án hình sự. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tách vụ án về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để điều tra bằng vụ án khác, khi nào xác định được đối tượng sẽ xem xét xử lý sau. (BL 313- 314)

Đối với vật chứng, đồ vật tài liệu của vụ án gồm: 01 (một) mảnh giấy bạc chứa cục bột màu trắng và chất bám dính màu đen; 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, đều được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất cục bột màu trắng hoàn lại sau giám định; 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE bên trong có gắn 01 thẻ sim và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có gắn 2 thẻ sim (có đặc điểm như biên bản thu giữ); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh, bên trong có gắn 2 thẻ sim có đặc điểm như biên bản thu giữ; 02 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong có 01 thẻ sim (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ) và Tiền Việt Nam tổng số 300.000đ (bao gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ). Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động để xử lý theo vụ án theo quy định của pháp luật. Đối với số vật chứng còn lại chưa xác định được bị can. Cơ quan điều tra lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện Sơn Động.

6. Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-SĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

7. Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Văn T giữ nguyên lời khai như trong giai đoạn điều tra. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong giai đoạn điều tra, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù; phạt tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy bạc chứa cục bột màu trắng và chất bám dính màu đen; 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, đều được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất cục bột màu trắng hoàn lại sau giám định; hoàn trả 02 (hai) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE bên trong có gắn 01 thẻ sim và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có gắn 2 thẻ sim (có đặc điểm như biên bản thu giữ); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh, bên trong có gắn 2 thẻ sim có đặc điểm như biên bản thu giữ; 02 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong có 01 thẻ sim (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ) cho chủ sở hữu; tịch thu số tiền 300.000đ (bao gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ) để sung công quỹ nhà nước. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn T là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã bỏ ra số tiền 500.000đ để mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán lại cho con nghiện khác kiếm lời. Hồi 15 giờ 10 phút ngày 17/10/2022, tại chỗ ở của Hoàng Văn K, Tổ công tác của Công an huyện Sơn Động phối hợp với Công an xã Y tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện Bùi Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép ma túy trên người nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời với khối lượng **0,131** gam loại Heroine thì bị phát hiện bắt giữ khẩn cấp.

[3] Hành vi nêu trên của Bùi Văn T là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về các loại chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất

an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán chất ma túy nhưng vẫn thực hiện; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, nhân thân của bị cáo là rất xấu.

[5] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, người nghiện ma túy kéo dài sẽ bị suy kiệt sức khỏe nghiêm trọng; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm đến người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng, có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần thân vào con đường nghiện ngập dẫn đến phạm tội; chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự nhà nước ta; hình phạt giành cho bị cáo ở mức đầu của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. HĐXX xét thấy bị cáo mua bán ma túy với mục đích để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

[7] Đối với Hoàng Văn K là người cho T và H ở tại chỗ ở của mình. Quá trình điều tra xác định K không biết việc Bùi Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy của Trần

Văn H; Lý Văn D và Trần Văn T1 tại chỗ ở của K. Nên không đủ căn cứ xử lý đối với K về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Lý Văn D, Trần Văn T1 trong quá trình điều tra xác định ngày 17/10/2022, D và T1 đã có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên căn cứ vào kết luận giám định về khối lượng, chất ma túy đã thu giữ. Hành vi trên chỉ là vi phạm hành chính, ngày 28/02/2023, Công an huyện Sơn Động đã quyết định xử phạt hành chính đối với D và T1 là có căn cứ.

Đối với Trần Văn H trong quá trình điều tra xác định ngày 17/10/2022, H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,069 gam Heroine và sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên căn cứ vào kết luận giám định về khối lượng, chất ma túy đã thu giữ, bản thân H chưa bị xét xử cũng như bị xử lý hành chính về hành vi này chưa được xóa án tích. Hành vi trên chỉ là vi phạm hành chính, ngày 28/02/2023, Công an huyện Sơn Động đã quyết định xử phạt hành chính đối với H là có căn cứ.

Đối với người đàn ông không biết tên, tuổi cụ thể mà bị can Bùi Văn T khai đã bán ma túy cho T2 tại xã B, huyện L, tỉnh B. Quá trình điều tra xác định ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng cứ nào khác xác định người này đã bán ma túy cho T, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với số ma túy thu giữ trong chuồng gà, trên xà ngang mái tôn trong quá trình khám xét được niêm phong trong 01(một) phong bì ký hiệu “05” và 01(một) phong bì ký hiệu “06” gửi giám định, quá trình điều tra chưa xác định là của ai. Ngày 13/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã khởi tố bổ sung vụ án hình sự sau đó tách vụ án về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để điều tra bằng vụ án khác là có căn cứ. Khi nào xác định được đối tượng sẽ xem xét xử lý sau.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) mảnh giấy bạc chứa cục bột màu trắng và chất bám dính màu đen; 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, đều được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất cục bột màu trắng hoàn lại sau giám định. Xét thấy chất ma túy là loại chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đ (bao gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ) thu giữ trực tiếp của Bùi Văn T, T khai là tiền bán ma túy mà có, do vậy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 05 (Năm) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE bên trong có gắn 01 thẻ sim và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bên trong có gắn 2 thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh, bên trong có gắn 2 thẻ sim; 02 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim (có đặc điểm như trong biên bản thu giữ) là tài sản của Hoàng Văn K, Bùi Văn T, Trần Văn H, Lý Văn D. Các đối

không sử dụng điện thoại để liên lạc với nhau mua bán ma túy nên không liên quan đến việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho chủ sở hữu.

Tất cả những vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

[9] Về án phí: Căn cứ theo quy định điểm a khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bùi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm a khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 17/10/2022).

Phạt tiền bị cáo Bùi Văn T, mức phạt 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 01 (một) mảnh giấy bạc chứa cục bột màu trắng và chất bám dính màu đen; 01 (một) túi nilon màu trắng, một cạnh có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, đều được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất cục bột màu trắng hoàn lại sau giám định để tiêu hủy.

Tịch thu số tiền 300.000đ (bao gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ) để sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả Bùi Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE bên trong có gắn 01 thẻ sim số 0827204093 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn 2 thẻ sim số 0392198293 và số 0828667536 nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Hoàn trả Hoàng Văn K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh, bên trong có gắn 2 thẻ sim số 0984141251 và số 0353927253.

Hoàn trả Trần Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong có 01 thẻ sim số 0973308141.

Hoàn trả Lý Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, bên trong có 01 thẻ sim số 0967866500.

Những vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận chứng cứ ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3. Về án phí: Bùi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự
- VKSND huyện SD
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Công an huyện SD
- Chi cục THADS huyện SD
- Sở T1 pháp BG
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hằng